TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số:623/2018/HNGĐ-ST Ngày: 16-11-2018 V/v tranh chấp "Ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Anh Chiến**
2. Ông **Nguyễn Quốc Thuần**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vĩnh Lộc -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 509/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Thị Tr,** sinh năm 1982; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Chung Thành Ch,** sinh năm 1981; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Trần Thị Tr trình bày: Chị và anh Chung Thành Ch chung sống với nhau năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu 02 người sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn hai người ly thân cho đến nay. Nay chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Ch

Về con chung: Có 02 con tên Chung Thành N sinh ngày 02-4-2001 và Chung Minh T sinh ngày 30-7-2008. Hiện cháu N đang sống với anh Ch, cháu T

đang sống với chị Tr. Chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T, đồng ý giao cháu N cho anh Ch trực tiếp nuôi, hai người không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Không có; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tại biên bản hòa giải bị đơn anh Chung Thành Ch trình bày:

Về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung anh đồng ý thống nhất với trình bày của chị Tr, không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa:

Chị Tr và anh Ch vẫn giữ yêu cầu, ý kiến của mình. Đề nghị Hôi jđồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, xét do không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Tr và anh Ch. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Tr và anh Ch, chị Tr được trực tiếp nuôi cháu T, anh Ch trực tiếp nuôi cháu N, hai người không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr, anh Ch đều xác định không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc tranh chấp ly hôn; bị đơn cư trú tại ấp Bình Thuận, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về hôn nhân: Chị Tr và anh Ch sống chung vợ chồng năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn, hai người sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, do đó chị Tr và anh Ch đều thống nhất ly hôn. Xét thấy chị Trần Thị Tr và anh Chung Thành Ch chung sống vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Tr và anh Chung Thành Ch.

[3] Về con chung: Có 02 con tên Chung Thành N sinh ngày 02-4-2001 và Chung Minh T sinh ngày 30-7-2008. Hiện cháu N đang sống với anh Ch, cháu T

đang sống với chị Tr. Chị Tr và anh Ch đều thống nhất chị Tr được trực tiếp nuôi cháu T, anh Ch trực tiếp nuôi cháu N, hai người không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Do đó Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện trên của các đương sự.

[4] về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh Ch đều xác định không có tài sản chung và không có nợ ai, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Tr và anh Chung Thành Ch.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con của chị Trần Thị Tr và anh Chung Thành Ch. Cụ thể: Chị Trần Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chung Minh T sinh ngày 30-7-2008, anh Chung Thành Ch trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chung Thành N sinh ngày 02-4-2001. Chị Tr, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Trần Thị Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Tr đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015172 ngày 25-9-2018 nên xem như chị Tr đã thi hành xong án phí.

4. về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Chị Tr, anh Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Song Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương